

Số: 26/2019/QĐST-DS

Cái Bè, ngày 18 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 80/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Trần Kim D**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp P1, xã P2, huyện C1, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: **Bùi Văn K**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 33/6 đường M, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: **Ngô Thị U**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C2, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Ngô Văn L**, sinh năm 1936

- **Ngô Thị Út N**, sinh năm 1978

- **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 10-5-2019, chị Ngô Thị U trả cho chị Trần Kim D số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng); trong cùng ngày sau khi chị U trả tiền đủ cho chị D thì được chị D trả lại hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) bản chính là: GCNQSDĐ số AE531424, số vào sổ H00523, có ghi thửa đất số 2200, tờ bản đồ số 3, diện tích 360m², mục đích sử dụng đất trồng cây

lâu năm, Ủy ban nhân dân huyện C2 cấp ngày 02-11-2006 do chị Ngô Thị U đại diện hộ gia đình đứng tên, GCNQSDĐ số AP785785, số vào sổ H01223, có ghi thửa đất số 2483, tờ bản đồ số 3, diện tích 730m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm + đất ở, Ủy ban nhân dân huyện C2 cấp ngày 11-6-2009 do ông Ngô Văn L đại diện hộ gia đình đứng tên. Cả hai thửa đất đều tại ấp B, xã H, huyện C2, tỉnh Tiền Giang.

Chị U có thể trả cho chị D số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) (trong số 100.000.000đồng) trước thời hạn thỏa thuận nêu trên thì chị D trả lại cho chị U GCNQSDĐ có tên Ngô Văn L trong cùng ngày chị U trả tiền.

Kể từ khi bên được thi hành án chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chị U chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Chị U tự nguyện chịu 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị D được hoàn lại 2.725.000đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 09943 ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGÔ THỊ HÀ